

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

Bản án số: 122/2023/HSST

Ngày: 12/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Lê Phong, bà Lê Thị Kiều Thu

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Thương – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 128/2023/TB-HS ngày 27/6/2023, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Viết Y**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Sói, sinh năm 1984, tại B; HKTT và nơi ở: khu phố 1, phường Hưng Long, thành phố P, tỉnh B; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Lê Viết T, sinh năm 1958, Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có; Nhân thân: Ngày 25/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 57/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 01/4/2020; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/8/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 130/2022/HSST, hiện bị can đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Ngày 16/6/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 111/2023/HS-ST. Bản án số 111/2023/HS-ST đã tổng hợp với bản án số 130/2022/HSST, buộc bị cáo chấp hành chung là 04 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2022. Đến ngày 12/7/2023, bản án số 111/2023/HS-ST chưa có hiệu lực pháp luật.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu T**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không, sinh năm 1997, tại B; HKTT và nơi ở: khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố P, tỉnh B; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 05/12, Nghề nghiệp: không; Cha: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1957, Mẹ: Nguyễn Thị Thành C, sinh năm 1963; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 24/7/2013, bị Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 23/12/2021, ngày 23/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố P ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 69/2021/QĐ-TA, đã chấp hành xong. Hiện tại ngoại.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hoài T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Nòi, sinh năm 1996, tại B; HKTT và nơi ở: khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố P, tỉnh B; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12, Nghề nghiệp: không; Cha: Nguyễn Minh T, sinh năm 1974, Mẹ: Phan Thị Thu T, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 07/6/2017, bị Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 120/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 16/3/2018, chưa chấp hành phần án phí, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 26/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 04 năm 11 tháng tù về các tội “Cướp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 206/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2015.

+ Ngày 27/3/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 64/2023/HS-ST.

+ Ngày 12/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 59/QĐ-TA, thời hạn 18 tháng.

Hiện bị cáo đang chấp hành bản án số 64/2023/HS-ST, đi chấp hành án từ ngày 17/5/2023.

***Người bị hại:**

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố 7, phường Phú Trinh, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt).

2. Trần Ngọc Cát T, sinh năm 2007. Địa chỉ: Khu phố 7, phường Phú Trinh, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt).

* Người đại diện hợp pháp của bị hại T: bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu phố 7, Phú Trinh, P, B. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/4/2022 đến ngày 12/6/2022, Lê Viết Y cùng đồng phạm đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 16 giờ ngày 19/4/2022, Lê Viết Y (sinh năm 1984) rủ Nguyễn Thị Thu T (sinh năm 1997, cùng trú tại khu phố 1, phường Hưng Long, thành phố P, tỉnh B) đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Y điều khiển xe mô tô không biển số chở T chạy lòng vòng trên các tuyến đường thuộc thành phố P tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, Y và T chạy ngang qua quán trà sữa ERA trên đường Lê Trọng Tấn thuộc khu phố 5, phường Phú Thủy, thành phố P thì phát hiện chiếc xe đạp điện hiệu AZI của em Trần Ngọc Cát T (sinh ngày 04/12/2007, trú tại khu phố 14, phường Phú Thủy, thành phố P) dựng ở trước cửa quán không có người trông coi nên T đứng cạnh giới cho Y đi đến lấy trộm chiếc xe đạp điện. Sau khi lấy được xe, T ngồi lên xe đạp điện cho Y ngồi xe mô tô đẩy về phường Hưng Long tìm chỗ tiêu thụ. Y và T đem xe đạp điện bán cho một người phụ nữ tên thường gọi là má H (không rõ nhân thân) với giá 1.000.000 đồng rồi lấy tiền mua ma túy về cùng sử dụng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, em T đến công an phường Phú Thủy trình báo sự việc. Ngày 20/4/2022, chị Nguyễn Thị Bích N (sinh năm 1979, trú tại khu phố 14, phường Phú Thủy, thành phố P, là mẹ ruột của em T) gặp một người đàn ông tên thường gọi là Tú Bờm quen biết với chị N (không rõ nhân thân) làm nghề chạy xe ôm và kể sự việc em T bị mất trộm xe đạp điện cho Tú Bờm nghe, đồng thời nhờ tìm giúp chiếc xe đạp điện. Sau đó Tú Bờm tìm gặp Y và T hỏi để chuộc lại xe thì Y và T thừa nhận có lấy trộm xe đạp điện như miêu tả nên Tú Bờm đưa cho Y và T 1.000.000 đồng. Y và T hẹn gặp người phụ nữ tên má Hương để chuộc lại xe và trả lại cho Tú Bờm. Sau khi nhận xe từ Y và T, Tú Bờm về giao lại cho chị Nhã. Lúc này chị N và em T đem xe đạp điện hiệu AZI đến giao nộp cho Công an phường Phú Thủy.

Công an phường Phú Thủy đã mời Lê Viết Y và Nguyễn Thị Thu T lên làm việc. Qua làm việc, Y và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe đạp điện hiệu AZI như đã nêu trên. Qua làm việc, em T đã khai rõ về đặc điểm tài sản bị mất trộm và xác định chiếc xe đạp điện mà em T giao nộp cho Công an phường đúng là chiếc xe đạp điện mà em T bị mất trộm vào ngày 19/4/2022.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe đạp điện màu đỏ đen hiệu AZI.

- 01 USB màu đỏ, trên có chữ Kingtom, bên trong có lưu trữ 02 đoạn video ghi lại cảnh đối tượng trộm cắp 01 xe đạp điện trước quán trà sữa ERA số 78 Lê Trọng Tấn vào ngày 19/4/2022.

Tại bản Kết luận định giá số 113/KL-HĐĐG ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP P kết luận: 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ đen, hiệu AZI. Tổng giá trị tài sản là: 6.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe đạp điện màu đỏ đen hiệu AZI cho em Trần Ngọc Cát T. Em T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với 01 USB trên có chữ Kingtom, bên trong có lưu trữ 02 đoạn video ghi lại cảnh đối tượng trộm cắp 01 xe đạp điện trước quán trà sữa ERA số 78 Lê Trọng Tấn vào ngày 19/4/2022, lưu giữ cùng hồ sơ vụ án để phục vụ việc xét xử.

Vụ thứ hai:

Nguyễn Hoài T (sinh năm 1996, trú tại khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố P) có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích.

Vào khoảng 02 giờ ngày 12/6/2022, Nguyễn Hoài T cùng với Lê Viết Y rủ nhau đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Thông điều khiển xe mô tô biển số 60X6 – 2890 chở Ý chạy lòng vòng trên các tuyến đường thành phố P, khi đi đến số nhà 206 đường Bùi Thị Xuân thuộc khu phố 2, phường Xuân An, thành phố P thì phát hiện công trình đang xây dựng không có người trông coi nên Thông đứng cạnh giới, Y vào trong nhà lén lút lấy trộm 01 máy cắt hiệu DAKEN của anh Nguyễn Văn Hùng (sinh năm 1982, trú tại khu phố 7, phường Phú Trinh, thành phố P) sau đó đem ra công viên đối diện nhà xe Trung Nga cất giấu, rồi cả hai đi về nhà. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Y và Thông quay lại lấy máy cắt hiệu DAKEN để mang đi bán thì bị lực lượng công an đi tuần tra phát hiện bắt giữ đưa về trụ sở công an phường làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy cắt hiệu DAKEN đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô biển số 60X6 – 2890, nhãn hiệu Yamaha màu đen, số máy 050760, số khung 050754.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐG ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 chiếc máy cắt hiệu DAKEN. Tổng giá trị tài sản là 1.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại 01 máy cắt hiệu DAKEN đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Văn Hùng, anh Hùng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60X6 – 2890, quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký xe là ông Phạm Nhật T (sinh năm 1965, trú tại khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đ). Do xe đã quá cũ và hư hỏng nhiều nên ông T đã bán lại xe cho một người không rõ nhân thân cách đây vài năm. Ngày 03/9/2021, ông Lâm Quốc H (sinh năm 1985, trú tại Ấp 3, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ, là chú của Nguyễn Hoài T) mua lại xe mô tô biển số 60X6 – 2890 của anh Hồ Tấn C trú tại khu phố 1, phường Hàm Tiến, thành phố P. Việc T dùng xe mô tô trên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/6/2022 thì anh H không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh H, sau khi nhận lại được tài sản anh H không có yêu cầu về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSPT-HS ngày 24/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Lê Viết Y, Nguyễn Thị Thu T và Nguyễn Hoài T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đề nghị HĐXX áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Viết Y 12 – 18 tháng tù.

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 6 - 9 tháng tù.

Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T 6 - 9 tháng tù. Tổng hợp bản án đang chấp hành, buộc bị cáo chấp hành chung.

- Ý kiến của các bị cáo: các bị cáo xin HĐXX xem xét xử mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ xác định hành vi: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo được nêu trong cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của các bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản”, xảy ra ngày 19/4/2022 và ngày 12/6/2022 tại thành phố P, tỉnh B do:

- Lê Viết Y 02 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gồm: 01 xe đạp điện màu đỏ đen hiệu AZI, trị giá 6.000.000 đồng của Trần Ngọc Cát T vào ngày 19/4/2022 (thực hiện cùng với Nguyễn Thị Thu T) và 01 máy cắt hiệu DAKEN, trị giá 1.500.000 đồng của Nguyễn Văn Hùng vào ngày 12/6/2022 (thực hiện cùng với

Nguyễn Hoài T). Tổng giá trị tài sản là 7.500.000 đồng, trong đó có 01 lần đủ định lượng cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” với giá trị tài sản là 6.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị Thu T 01 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (thực hiện cùng với Lê Viết Y), là 01 xe đạp điện màu đỏ đen hiệu AZI, trị giá 6.000.000 đồng của Trần Ngọc Cát T vào ngày 19/4/2022.

- Nguyễn Hoài T có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích đã 01 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (thực hiện cùng với Lê Viết Y), là 01 máy cắt hiệu DAKEN, trị giá 1.500.000 đồng của Nguyễn Văn Hùng vào ngày 12/6/2022.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xét thấy truy tố của VKSND thành phố P đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn tư lợi bất chính nên đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo Lê Viết Y và bị cáo Nguyễn Hoài T có nhân thân xấu, cần xem xét đánh giá khi lượng mức hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị Nguyễn Hoài T đang chấp hành bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên cần tổng hợp các bản án, buộc bị cáo chấp hành chung.

Đối với bị cáo Lê Viết Y, khi bản án số 111/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 có hiệu lực pháp luật, Tòa án sẽ tiến hành tổng hợp bản án sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Viết Y, Nguyễn Thị Thu T và Nguyễn Hoài T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* **Xử phạt:** Bị cáo Lê Viết Y 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị Thu T 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Hoài T 09 (chín) tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 64/2023/HSST ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2023 (ngày chấp hành bản án số 64/2023/HSST).

* **Căn cứ vào:** Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Viết Y, Nguyễn Thị Thu T và Nguyễn Hoài T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự phải tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Theo Điều 262 BLTTHS
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

PHẠM THÁI BÌNH